

PHIẾU LỆNH MUA CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ DÀNH RIÊNG CHO IPO

SUBSCRIPTION ORDER FOR IPO ONLY

Mẫu/Form: 02B

Số tham chiếu/Reference No.:

Số hiệu lệnh/Order number:

Nhà đầu tư vui lòng điền thông tin bên dưới bằng chữ IN HOA, BÚT ĐEN/XANH, ký tên tại các chỗ chỉ định và chuyển phiếu này cho Đại lý phân phối/ Please complete this form in full using BLOCK CAPITALS, in BLACK/BLUE PEN, sign it at the places indicated and submit the form to Distributor.

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/ INVESTOR INFORMATION

- Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở/ Fund trading account number:
- Tên Nhà đầu tư / Full name of investor:
- Số GPĐKKD/ Số định danh cá nhân/ Hộ chiếu/ Business license/ID/Passport No.:
Ngày cấp/ Date of issue: Nơi cấp/ Place of issue:
- Tên Người được ủy quyền/ Authorised person:
Số định danh cá nhân/Hộ chiếu/ ID/ Passport No.:
- Loại hình nhà đầu tư/ Type of investor (chọn 1 trong 2 mục sau/ click on 1 of the following 2 options):
☐ Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp/ Professional securities investor (*)
☐ Không phải là Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp/ Non-professional securities investors
(*) Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là nhà đầu tư như được nêu ở Mục VI dưới đây/ Professional securities investor as described in VI section below.

II. THÔNG TIN ĐẦU TƯ/ INVESTMENT DETAILS

Tôi/ Chúng tôi muốn đăng ký mua chứng chỉ quỹ của Quỹ như sau - I/We wish to subscribe for fund certificate(s) as the following details:

- Tên Quỹ/ Fund name:
- Số tiền đăng ký mua (bằng số) / Subscription amount (in numbers):
Số tiền đăng ký mua (bằng chữ) / Subscription amount (in words):
- Ngày đăng ký giao dịch/ Registered date of transaction:

III. NGUỒN VỐN/ SOURCE OF FUNDS (SOF)

- Quốc gia nơi phát sinh nguồn vốn/ Country of SOF
☐ Việt Nam/ Vietnam ☐ Khác, vui lòng ghi cụ thể/ Others, please specify:
- Nguồn vốn đến từ/ Source of incoming funds
☐ Vay ngắn hạn/ Short-term loan ☐ Vay dài hạn/ Long-term loan ☐ Nguồn vốn/ Capital
☐ Khoản tiết kiệm cá nhân/ Personal Savings ☐ Lương/ Salary ☐ Cổ tức được chia/ Dividend Receipt
☐ Hoa hồng/ Commission ☐ Hoạt động kinh doanh/ Business ☐ Thừa kế/ Quà tặng/ Inheritance / Gift
☐ Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư/ Return on Investments ☐ Từ hoạt động cho thuê/ Rental Receipt
☐ Từ các nguồn đầu tư khác chuyển sang (Bất động sản, vàng, tiền tệ,...)/ From other investment sources (Real estate, gold, currency,...)
☐ Hoạt động khác, vui lòng ghi cụ thể/ Others, please specify:
- Phương thức giao dịch/ Mode of Transfer
Chuyển khoản/ Wire Transfer

IV. XÁC NHẬN VÀ CHỮ KÝ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ / CONFIRMATIONS AND SIGNATURE OF THE INVESTOR

1. **Tôi/chúng tôi cam kết đã đọc, hiểu và đồng ý các điều khoản và điều kiện trong các tài liệu cấu thành Quỹ bao gồm Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt (được sửa đổi theo từng thời điểm) và các khoản giá dịch vụ có liên quan trước khi thực hiện giao dịch.**
I/we undertake that we have read, understood and agree on the terms and conditions of the constitutive documents of the Fund including Fund Charter, Fund Prospectus and summary of Fund Prospectus (as amended from time to time) and relevant service fees before trading.
2. **Tôi/ chúng tôi xác nhận rằng Công ty quản lý quỹ, Nhân viên, Giám đốc và Đại lý phân phối được chỉ định của Công ty quản lý quỹ không lôi kéo, thuyết phục tôi/chúng tôi thực hiện mua, bán, giao dịch Chứng chỉ quỹ của Quỹ được quản lý bởi Công ty quản lý quỹ. Tôi/ chúng tôi đồng ý rằng Công ty quản lý quỹ, Nhân viên, Giám đốc và Đại lý phân phối được chỉ định của Công ty quản lý quỹ sẽ không có trách nhiệm pháp lý liên quan đến quyết định đầu tư vào chứng chỉ quỹ của tôi/chúng tôi.**
I/ we hereby confirm that the fund management company and its officers, directors, employees and appointed distributors do not entice and persuade me/ us to subscribe, redeem, trade the units of the Fund managed by the fund management company. I/ we also acknowledge and agree that the fund management company and its officers, directors, employees, and authorized distributors will have no liability with respect to my/our decision of investment to the fund units.
3. **Tôi/ chúng tôi xác nhận rằng có những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ, và tôi/ chúng tôi đã đọc và hiểu đầy đủ các rủi ro nêu ra trong các tài liệu Quỹ có liên quan trước khi thực hiện việc đầu tư.**
I/ we acknowledge that there are risks involved with investment in the Fund, and I/ we have read and fully understood the risks set out in the relevant offering documents of the Fund before making any investment decisions.
4. **Tôi/chúng tôi cam đoan rằng tất cả các thông tin được đưa ra trong mẫu đơn này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo đơn này là đúng sự thật và chính xác. Tôi/ chúng tôi xin chịu trách nhiệm với tất cả các thông tin đã được đưa ra trong mẫu đơn này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo.**
I/ we hereby declare that all information given in this form and all documents provided to support this form are true and accurate. I/we are responsible for all information given in this form and all documents provided to support this form.
5. **Tôi/ Chúng tôi xác nhận đã đọc, hiểu và nắm rõ các quy định, quy trình thực hiện giao dịch, thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ do Công ty quản lý quỹ và Đại lý phân phối cung cấp**
I/We confirm that I/WE have read, understood and are fully aware of the regulations and procedures for conducting transactions and paying for Fund Certificates provided by the Fund Management Company and the Authorized distribution.

Nhà đầu tư/ Investor

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên / Sign, stamp, full name)

Tên/Name
Ngày/Date

V. **PHẦN DÀNH CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/ FOR DISTRIBUTOR ONLY**

Tên Đại Lý Phân Phối/ Distributor's name

Nhân viên nhận lệnh/ Receiver <i>(Ký, ghi rõ họ tên/ Sign, full name)</i> Thời điểm nhận lệnh/ Receiving time:	Đại diện có thẩm quyền của Đại Lý Phân Phối/ Representative of Distributor <i>(Ký, ghi rõ họ tên/ Sign, full name)</i>
---	--

VI. ĐỊNH NGHĨA/ DEFINITION

(*) **Định nghĩa Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp/** Definition of Professional securities investors::

Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là nhà đầu tư có năng lực tài chính hoặc có trình độ chuyên môn về chứng khoán bao gồm/ Professional securities investors are investors that have financial capacity or securities qualifications, including:

a) Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, công ty tài chính, tổ chức kinh doanh bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán, tổ chức tài chính quốc tế, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, tổ chức tài chính nhà nước được mua chứng khoán theo quy định của pháp luật có liên quan/ Commercial banks, foreign branch banks, finance companies, insurers, securities companies, fund management companies, securities investment companies, securities investment funds, international financial institutions, off-budget financial funds, state-owned financial institutions permitted to buy securities as prescribed by relevant laws;

b) Công ty có vốn điều lệ đã góp đạt trên 100 tỷ đồng hoặc tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch/ Companies with charter capital exceeds 100 billion VND or listed companies or companies registered for trading;

c) Người có chứng chỉ hành nghề chứng khoán/ Holders of professional securities certifications;

d) Cá nhân nắm giữ danh mục chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch có giá trị tối thiểu là 02 tỷ đồng theo xác nhận của công ty chứng khoán tại thời điểm cá nhân đó được xác định tư cách là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp/ Individual holding a quantity of listed or registered securities that is worth at least 02 billion VND as confirmed by the securities company at the time of that individual is verified as a professional securities investor;

e) Cá nhân có thu nhập chịu thuế năm gần nhất tối thiểu là 01 tỷ đồng tính đến thời điểm cá nhân đó được xác định tư cách là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế hoặc chứng từ khấu trừ thuế của tổ chức, cá nhân chi trả/ Individual whose taxable income in the latest year is at least 01 billion VND to the time of verifying as a professional securities investor according to the submitted tax declaration documents or deduction documents of income payer.

f) Nhà đầu tư nước ngoài. Nhà đầu tư nước ngoài bao gồm cá nhân có quốc tịch nước ngoài, tổ chức thành lập theo pháp luật nước ngoài thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh tại Việt Nam/ Foreign investors. Foreign investors include individuals with foreign nationality and organizations established under foreign laws conducting business investment activities in Vietnam.